

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 166/2020/HSST

Ngày: 25/9/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Ông Phan Công Ny

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 606/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ TRÚC L, sinh năm 1987, tại: Cần Thơ. Giới tính: Nữ.

HKTT: Không có nơi cư trú nhất định

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn S (sn 1966, còn sống) và bà Phạm Kim H (sn 1966, còn sống – Theo công văn xác nhận về nhân thân của bị can số 558 ngày 21/9/2020 của Cơ quan CSĐT Công an Quận N); Chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Văn T; Con: có 01 người, sinh năm 2003; Anh chị em: có 01 người, sinh năm 1990.

Tiền án: Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 05/2015/HSST ngày 28/01/2015 (đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí)

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” - Bản án số 134/2016/HSST ngày 21/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Sầm Thị Minh U**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: 47/B17 khu dân cư 91B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 26/6/2020, Nguyễn Thị Trúc L một mình đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường A, quận N, để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang cửa hàng K, địa chỉ số 48/30 đường M, phường A, quận N, thì L phát hiện 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha Y48, màu xanh dương của chị Sầm Thị Minh U đậu phía trước cửa hàng không người trông coi nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. L quan sát xung quanh không có người nên đi lại gần xe đạp kiểm tra thấy xe không khóa nên dẫn xe xuống lòng đường và lên xe điều khiển ra hướng đường 30/4, chạy ngược chiều về hướng công viên Lưu Hữu Phước thì bị chị Huỳnh Thị Tiểu P cùng anh Nguyễn Hoàng Kh (nhân viên cửa hàng K) phát hiện, đuổi theo L đến đoạn đường trước cơ sở SPA T, địa chỉ số 120 đường 30/4, phường A, quận N thì bắt giữ được L cùng tang vật, giao cho Công an phường A lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. (Bút lục 01-03)

Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha Y48, màu xanh dương;
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình; 01 túi giấy màu đen; 01 dây khóa sổ màu đen; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 03 ống kim tiêm và 01 cây kéo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 649/BKL-HĐĐG ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận N kết luận: Xe đạp điện hiệu Yamaha Y48, khung thép, màu xanh dương, vành đúc, khung xe bị trầy xước nhiều mua mới năm 2018, chất lượng còn lại 80%, giá trị còn lại vào thời điểm bị mất trộm là 4.000.000đồng. (Bút lục 33-34)

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo L thừa nhận đi đến cửa hàng K thì thấy xe đạp điện không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, sau khi lấy được tài sản thì bị nhân viên cửa hàng đuổi theo bắt quả tang. (Bút lục 69-70)

Qua kiểm tra dữ liệu camera an ninh, xác định bị cáo L là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe đạp điện nêu trên. (Bút lục 35-43)

Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha Y48, màu xanh dương, là tài sản của chị Sầm Thị Minh U bị trộm, hiện Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị U. Chị U đã nhận xong và không có yêu cầu gì khác. (Bút lục 58, 61, 99, 100)

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình; 01 túi giấy màu đen; 01 dây khóa sổ màu đen; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 03 ống kim tiêm và 01 cây kéo, qua xác minh, đây là tài sản cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến vụ án, chuyển Tòa án xem xét. (Bút lục 72)

Tại bản cáo trạng số 160/CT - VKS ngày 25 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố Nguyễn Thị Trúc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản đã được nêu trong Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

Phía bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét án khoan hồng để sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với biên bản trình báo sự việc của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, chứng minh được vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 26/6/2020, Nguyễn Thị Trúc L, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc trông coi tài sản của người bị hại, đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha Y48, màu xanh dương của chị Sầm Thị Minh U đậu phía trước cửa hàng K, địa chỉ số 48/30 đường M, phường A, quận N. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị được xác định là 4.000.000đồng, do vậy hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng để nhận thức việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án 02 lần về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có 1 lần chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm

tội này bị cáo phải gánh chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Và mức án dành cho bị cáo ở lần phạm tội này cũng cần phải nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, mới giúp bị cáo sửa đổi bản thân, sống biết tuân thủ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã phân tích và đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho người bị hại là phù hợp, nên ghi nhận. Vật chứng còn lại gồm:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình, đây là tài sản riêng của bị cáo, nên bị cáo được nhận lại.

Túi giấy màu đen; 01 dây khóa sổ màu đen; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 03 ống kim tiêm và 01 cây kéo, là tài sản riêng của bị cáo, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Trúc L: 01 năm 06 tháng tù giam.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được nhận lại: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị vỡ màn hình.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy màu đen; 01 dây khóa sổ màu đen; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 03 ống kim tiêm và 01 cây kéo.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đương sự;
- Cơ quan THAHS CAQNK;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- TAND TPCT;
- THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HUỆ